

DANH SÁCH HỌC VIÊN KHỎI 10 KIỂM TRA LẠI
NĂM HỌC: 2024-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 117/KH-TXGD ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm GDTX Gia Định)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số môn	Môn học	ĐTBm
							(XL)
1	Phạm Quang Kiệt	30/04/2009	Nam	10A1	1	Toán	4.9
					2	Vật lí	4.8
					3	Địa lí	4.8
2	Nguyễn Bảo Phúc	27/09/2009	Nam	10A1	1	Toán	4.9
					2	Tin học	4.9
					3	GDKT&PL	4.4
3	Tạ Đoàn Anh Khoa	01/02/2009	Nam	10A2	1	Toán	3.4
					2	Vật lí	2.6
					3	Lịch sử	4.4
					4	Địa lí	4.9
4	Phan Trần Hoàng Sơn	06/12/2008	Nam	10A3	1	Lịch sử	4.6
					2	Địa lí	4.9
5	Ngô Quốc Thắng	14/08/2009	Nam	10A3	1	Toán	4.9
					2	Vật lí	4.1
					3	Lịch sử	4.0
6	Phan Hoàng Anh	25/12/2009	Nam	10A5	1	Vật lí	4.7
					2	Hóa học	4.0
7	Lâm Trọng Hiếu	04/02/2009	Nam	10A5	1	Vật lí	4.5
					2	Địa lí	4.9
8	Sơn Kim Minh Nhân	09/09/2009	Nam	10A5	1	Vật lí	4.9
					2	Hóa học	4.0

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số môn	Môn học	ĐTBm
							(XL)
9	Nguyễn Quốc Thịnh	11/08/2009	Nam	10A6	1	Vật lí	4.8
					2	Hóa học	4.6
					3	Sinh học	4.5
					4	Ngữ văn	4.4
					5	Lịch sử	3.2
					6	Địa lí	4.3
10	Hồ Đắc Chí Trung	23/02/2009	Nam	10A6	1	Vật lí	3.9
					2	Sinh học	4.5
					3	Ngữ văn	4.8
					4	Lịch sử	4.5
11	Trần Nguyên Vũ	08/09/2008	Nam	10A6	1	Hóa học	4.6
					2	Sinh học	4.7
					3	Lịch sử	3.9
12	Nguyễn Trần Gia Bảo	06/03/2009	Nam	10A7	1	Sinh học	4.5
13	Lê Quang Dương	25/09/2009	Nam	10A7	1	Vật lí	4.8
					2	Sinh học	4.0
					3	Lịch sử	4.7
14	Đặng Phúc An Khang	29/11/2009	Nam	10A7	1	Toán	4.7
					2	Vật lí	3.9
					3	Sinh học	4.6
					4	Địa lí	4.7
15	Hà Minh Khôi	02/02/2009	Nam	10A7	1	Vật lí	4.7
16	Lý Nguyễn Thành Long	13/07/2008	Nam	10A7	1	Sinh học	4.8
					2	Lịch sử	4.8
					3	Địa lí	4.8

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số môn	Môn học	ĐTBm
							(XL)
17	Nguyễn Vũ Hoàng Long	30/08/2008	Nam	10A7	1	Sinh học	4.7
					2	Lịch sử	4.2
18	Đặng Thanh Nhân	16/09/2009	Nam	10A7	1	Toán	4.5
					2	Vật lí	3.6
					3	Ngữ văn	4.4
19	Lê Thành Quân	02/10/2009	Nam	10A7	1	Sinh học	4.2
					2	Lịch sử	4.9
					3	Địa lí	3.8
20	Dương Hoàng Trần Quốc	24/04/2009	Nam	10A7	1	Toán	4.2
					2	Vật lí	3.7
					3	Sinh học	4.4
					4	Ngữ văn	4.7
					5	Lịch sử	2.5
					6	Địa lí	4.0
					7	GDKT&PL	4.0
21	Trịnh Vũ Minh Thắng	28/05/2009	Nam	10A7	1	Sinh học	4.9
					2	Ngữ văn	4.9
22	Nguyễn Phi Hùng	20/10/2009	Nam	10A8	1	Toán	4.0
					2	Vật lí	4.2
					3	Sinh học	3.7
					4	Lịch sử	4.8
					5	Địa lí	4.5
23	Bùi Đức Huy	17/09/2007	Nam	10A8	1	Toán	4.4
					2	Lịch sử	4.8
					3	Địa lí	4.6

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số môn	Môn học	ĐTBm
							(XL)
24	Nguyễn Quốc Huy	17/11/2009	Nam	10A8	1	Toán	3.8
					2	Vật lí	4.8
					3	Địa lí	4.0
25	Hàn Trọng Nam	17/11/2009	Nam	10A8	1	Toán	4.4
					2	Vật lí	4.7
					3	Sinh học	4.9
					4	Địa lí	4.4
26	Vũ Tiến Thành	06/04/2009	Nam	10A8	1	Toán	4.8
					2	Sinh học	4.5
					3	Địa lí	4.6
27	Nguyễn Gia Thịnh	09/04/2009	Nam	10A8	1	Vật lí	4.9
					2	Sinh học	3.9
					3	GDKT&PL	4.5
28	Hà Gia Tuấn	21/10/2009	Nam	10A8	1	Toán	4.7
					2	Sinh học	3.8
					3	Địa lí	4.2
29	Bùi Tuấn Anh	11/05/2009	Nam	10A9	1	Sinh học	4.9
30	Trần Ngọc Khánh Huy	28/03/2009	Nam	10A9	1	Ngữ văn	4.8
31	Lê Ngọc Minh Khang	16/10/2008	Nam	10A9	1	Sinh học	4.7
32	Nguyễn Minh Khôi	29/08/2008	Nam	10A9	1	Sinh học	4.9
33	Nguyễn Quốc Phong	24/11/2009	Nam	10A9	1	Vật lí	4.2
					2	Sinh học	4.5
					3	Địa lí	4.8
34	Nguyễn Hữu Trí	17/02/2009	Nam	10A9	1	Ngữ văn	4.6
35	Lê Anh Tuấn	25/11/2008	Nam	10A9	1	Vật lí	3.3
36	Lê Minh Huy	03/08/2009	Nam	10A10	1	Lịch sử	4.8

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số môn	Môn học	ĐTBm
							(XL)
37	Nguyễn Ngọc Sang	21/12/2009	Nam	10A10	1	Sinh học	4.8
38	Huỳnh Trung Toàn	28/09/2009	Nam	10A10	1	Toán	4.6
					2	Sinh học	4.1
					3	Lịch sử	4.2
					4	Địa lí	4.4
					5	GDKT&PL	4.7
39	Phan Trần Long Vũ	03/09/2009	Nam	10A10	1	Vật lí	4.1
					2	Sinh học	4.4
40	Nguyễn Hồng Quyên	15/06/2009	Nữ	10A11	1	Toán	3.8
					2	Vật lí	4.2
					3	Sinh học	4.4
					4	Lịch sử	4.8
					5	Địa lí	3.7
41	Nguyễn Mai Trang Anh	09/08/2009	Nữ	10A12	1	Sinh học	4.6
					2	Địa lí	4.4
42	Vũ Nguyễn Đức Hùng	06/09/2009	Nam	10A12	1	Sinh học	4.9
					2	Ngữ văn	4.9
					3	Địa lí	4.3
43	Giang Gia Bảo	28/08/2008	Nam	10A13	1	Toán	4.8
					2	Vật lí	4.8
					3	Ngữ văn	4.9
44	Nguyễn Ngọc Hải	27/01/2009	Nữ	10A13	1	Toán	3.6
					2	Vật lí	3.7
					3	Sinh học	4.6
					4	Địa lí	4.5

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số môn	Môn học	ĐTBm
							(XL)
45	Trần Tuấn Khang	02/08/2009	Nam	10A13	1	Toán	4.0
					2	Vật lí	3.9
					3	Sinh học	4.7
					4	Địa lí	4.4
46	Nguyễn Ngọc Quý	04/06/2009	Nam	10A13	1	Toán	4.4
					2	Vật lí	3.9
					3	Sinh học	3.8
					4	Địa lí	3.5
47	Trần Khắc Tài	08/03/2009	Nam	10A13	1	Sinh học	4.9
					2	Địa lí	4.5